

Số: 02/2025/QĐST-HNGĐ

Văn Giang, ngày 08 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 155/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc Á**, sinh năm 1980

HKTT/địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1973

HKTT/địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTNQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31/12/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc Á và anh Nguyễn Minh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc Á và anh Nguyễn Minh T đều thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh T1 và chị Á cùng xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Minh A, sinh ngày 17/3/2000 và cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 10/01/2006, cháu Nguyễn Xuân T2 sinh ngày 01/02/2019.

Khi ly hôn, anh T1, chị Á thống nhất thỏa thuận: cháu Nguyễn Thị Minh A, cháu Nguyễn Thị Trà M đều đã thành niên, có khả năng lao động tự lập được cuộc sống nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Nguyễn Xuân T2 giao cho chị Á trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Á và anh T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung, nợ chung và đất ruộng nông nghiệp, công sức: Anh T1, chị Á cùng xác nhận anh chị không có gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Á tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số BTLU/24/0003040 ngày 26/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Chị Á đã nộp đủ án phí, trả lại chị Á số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND huyện Văn Giang;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- UBND xã Mỹ Sở, huyện Văn Giang;
- (ĐKKH ngày 05/6/1999);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Hoàng L